

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Phú Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 16/4/2024;

Căn cứ Biên bản họp số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Giám đốc với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024		Tỷ lệ % TH/KH	Kế hoạch 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	233.000	261.915	112,4	260.000
2	Doanh thu	tỷ đồng	3.637,8	4.459,8	122,6	4.009,5
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12,0	13,4	112,0	11,0
4	Phát triển mới CHXD	CH	3	3	100,0	2

2. Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030; kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT.

a) Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2020-2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	161.598,50	161.125,37	202.851,51	248.273,25	261.914,85
2	Số lượng CHXD đến 31/12	CH	52	53	55	58	59
3	Vòng quay kho	vòng/th	1,76	1,89	2,14	2,61	2,03
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11,62	21,07	30,87	12,78	13,44
	Trong đó: từ thu nợ Công ty CP Điều Phú Yên	“	1,00	1,00	16,60	-	-
5	Cổ tức	%	6,50	8,00	10,00	7,00	
6	Đầu tư XD CB và mua sắm TTB	Tỷ đồng	5,43	15,79	35,93	38,56	18,35
7	Lao động bình quân	người	278	283	297	302	310
8	Thu nhập bình quân	trđ/ng/th	13,08	15,82	15,17	15,86	18,47

b) Mục tiêu phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030

(1) Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ phi xăng dầu gắn với các cửa hàng xăng dầu và trạm cung cấp năng lượng để đa dạng hóa kinh doanh và tận dụng các cơ hội phát triển trong quá trình chuyển dịch năng lượng.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong quản lý kinh doanh, nhằm gia tăng hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm và làm hài lòng khách hàng, đồng thời tạo được lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

(3) Giữ ổn định thị trường, khách hàng; Sản lượng xăng dầu tăng trưởng bình quân 2,0% mỗi năm, đạt 281.432 m³ vào năm 2029.

(4) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối theo hướng gia tăng bán hàng vào các kênh tiêu thụ trực tiếp, phấn đấu sản lượng bình quân CHXD năm 2029 đạt tối thiểu 113 m³/CHXD/tháng.

(5) Phát triển mới tối thiểu 10 CHXD.

(6) Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân đạt tối thiểu 11,8%.

c) Kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT

3. Báo cáo kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát.

4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2024
I	TỔNG TÀI SẢN	352.115.591.688
1	Tài sản ngắn hạn	171.724.195.378
2	Tài sản dài hạn	180.391.396.310
II	TỔNG NGUỒN VỐN	352.115.591.688
1	Nợ phải trả	194.119.743.978
2	Vốn chủ sở hữu	157.995.847.710
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.459.752.853.829
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.435.830.909
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.503.685.014

5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

5.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	93.439.740.000
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2024 (LNST)	11.503.685.014

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	-
4	LNST năm 2024 trước khi trích lập các quỹ [(2)-(3)]	11.503.685.014
5	Trích lập các quỹ năm 2024 [40%*(4)]	4.601.474.006
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động [21,73%*(4)]	2.500.081.254
-	Quỹ thưởng của Người quản lý [3,3%*(4)]	375.840.000
-	Quỹ đầu tư phát triển [15,0%*(4)]	1.725.552.752
6	Lợi nhuận năm 2024 còn lại sau khi trích quỹ [(4)-(5)]	6.902.211.008
7	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	6.216.412.152
8	Chia cổ tức năm 2024 [7%*(1)]	6.540.781.800
9	Lợi nhuận chuyển năm sau [(6)+(7)-(8)]	6.577.841.360

5.2. Chia cổ tức năm 2024

- Hình thức: Bằng tiền mặt.
- Thời điểm chốt danh sách dự kiến: Ngày 19/5/2025.
- Thời điểm chi cổ tức dự kiến: Từ ngày 06/6/2025.

5.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

6. Tờ trình về quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động năm 2024 và phương án thù lao, ngân sách hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

6.1 Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
A	Thù lao	420,0	420,0	100,0
I	HĐQT	294,0	294,0	100,0
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	78,0	78,0	100,0
2	Thành viên (kiêm nhiệm)	108,0	108,0	100,0
3	Thành viên (không chuyên trách)	108,0	108,0	100,0
II	Ban kiểm soát	126,0	126,0	100,0
1	Trưởng ban (không chuyên trách)	54,0	54,0	100,0
2	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	72,0	72,0	100,0
B	Ngân sách hoạt động	220,0	36,1	16,4
1	HĐQT	160,0	29,4	18,3
2	BKS	60,0	6,8	11,3

6.2 Kế hoạch thù lao, ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT, BKS

TT	Nội dung	Kế hoạch (Triệu đồng)
A	Thù lao	420,0
I	HĐQT	294,0
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	78,0
2	Thành viên (kiêm nhiệm)	108,0
3	Thành viên (không chuyên trách)	108,0
II	Ban kiểm soát	126,0
1	Trưởng ban (không chuyên trách)	54,0
2	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	72,0
B	Ngân sách hoạt động	220,0
1	HĐQT	160,0
2	BKS	60,0

7. Tờ trình về bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

(Nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ sửa đổi như đính kèm)

8. Tờ trình về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

9. Miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

9.1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các ông, bà sau:

a) Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Mậu Dũng, Chủ tịch
- Ông Ngô Văn Nhiệm
- Ông Trần Văn Hay
- Bà Đoàn Thị Thảo
- Ông Trần Quang Đạo

b) Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Diễm Vân, Trưởng ban
- Bà Võ Thị Kim Hoa
- Bà Lại Thị Thu Hoài

9.2. Kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

a) Hội đồng quản trị có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Mậu Dũng
- Ông Ngô Văn Nhiệm

- Ông Trần Văn Hay
- Bà Đoàn Thị Thảo
- Ông Trần Quang Đạo

b) Ban kiểm soát có 03 thành viên

- Bà Nguyễn Thị Diễm Vân
- Bà Võ Thị Kim Hoa
- Bà Lại Thị Thu Hoài


Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2025. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi giám sát việc thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Ban điều hành;
- Lưu.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Mậu Dũng



BẢNG KÊ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1 ĐIỀU 4 ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

(Đính kèm Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2025 của ĐHĐCĐ PVOIL Phú Yên)

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	MÃ NGÀNH	LÝ DO
1. Ngành nghề kinh doanh liên quan đến bán buôn hàng hóa chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp, nước rửa kính, nước làm bóng lốp, dung dịch vệ sinh xe, dung dịch dưỡng bóng lốp, dung dịch đánh bóng bề mặt sơn	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	Sửa đổi để bảo đảm đầy đủ ngành nghề kinh doanh phát sinh nếu có
2. Ngành nghề kinh doanh liên quan đến bán lẻ hàng hóa chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Bán lẻ nước rửa kính, nước làm bóng lốp, dung dịch vệ sinh xe, dung dịch dưỡng bóng lốp, dung dịch đánh bóng bề mặt sơn	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	Sửa đổi để bảo đảm đầy đủ ngành nghề kinh doanh phát sinh nếu có
3. Ngành nghề kinh doanh liên quan đến dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông		Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530	Bổ sung để kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông tại vị trí thuận lợi gắn liền CHXD
4. Ngành nghề kinh doanh cửa hàng tiện ích		Bán buôn tổng hợp	4690	Bổ sung để kinh doanh cửa hàng tiện ích tại vị trí thuận lợi gắn liền CHXD
5. Nhóm ngành nghề kinh doanh cửa hàng tiện ích		Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	Bổ sung để kinh doanh cửa hàng tiện ích tại vị trí thuận lợi gắn liền CHXD
6. Nhóm ngành nghề kinh		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho	5225	Bổ sung để kinh doanh dịch vụ lai dắt,

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	MÃ NGÀNH	LÝ DO
doanh liên quan đến dịch vụ hỗ trợ vận tải.		vận tải đường bộ. Chi tiết: Hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động lai dắt, cứu hộ đường bộ		cứu hộ đường bộ tại vị trí thuận lợi gần liền CHXD/Trạm dừng nghỉ
7. Ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không kinh doanh khách sạn tại trụ sở). Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510	Bổ sung để cung cấp dịch vụ phòng nghỉ và các dịch vụ cần thiết cho hành khách nhưng phòng nghỉ chưa đạt điều kiện tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn tại vị trí thuận lợi gần liền CHXD.
8. Ngành nghề kinh doanh liên quan đến dịch vụ ăn uống		Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610	Bổ sung để cung cấp dịch vụ ăn uống, nhà hàng tại vị trí thuận lợi gần liền CHXD
		Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
		Dịch vụ ăn uống khác	5629	
		Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát, dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630	

Số: 01/XDDKPY-BKS

Phú Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025,
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025-2030**

**PHẦN I
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2020-2025**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (PVOIL Phú Yên) nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu gồm 02 thành viên:

- Ông Huỳnh Minh Triết: Trưởng Ban

- Bà Lại Thị Thu Hoài: Thành viên

Ngày 01/5/2022, Ông Huỳnh Minh Triết thôi tham gia Ban kiểm soát, Bà Nguyễn Thị Diễm Vân được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng ban từ ngày 01/5/2022.

Ngày 11/4/2023, Bà Võ Thị Kim Hoa được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Đến thời điểm hiện tại, Ban kiểm soát có 03 thành viên theo quy định, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Diễm Vân: Trưởng Ban

- Bà Võ Thị Kim Hoa: Thành viên

- Bà Lại Thị Thu Hoài: Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật hiện hành. Nội bộ BKS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để thực hiện công việc.

- Xây dựng chương trình hoạt động và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; Thẩm định định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm; giám sát hoạt động kinh doanh, đầu tư và các công tác khác của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch làm việc cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).

Tỷ lệ tham dự họp của BKS trong nhiệm kỳ 2020-2025

TT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Huỳnh Minh Triết	Nguyên Trưởng BKS	4/11	40%	Thôi tham gia BKS từ 01/5/2022
2	Nguyễn Thị Diễm Vân	Trưởng BKS	7/11	60%	Tham gia BKS từ 01/5/2022
3	Võ Thị Kim Hoa	Kiểm soát viên	5/11	40%	Tham gia BKS từ 11/3/2023
4	Lại thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	11/11	100%	

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

+ Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.

+ Giám sát việc tuân thủ Quy chế, Quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban Điều hành trong công tác thực hiện nhiệm vụ.

+ Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban Điều hành.

+ Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát:

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung; thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty hay về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Các nghị quyết được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng

khoản HNX; triển khai đầu tư xây dựng CHXD; việc sửa đổi bổ sung, ban hành mới các Quy chế, Quy định, Quy trình: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế phân cấp đầu tư, Quy chế quản lý nợ, các Quy trình Kỹ thuật, nghiệp vụ,...; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm; chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1.1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

DVT: Triệu đồng

Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024
Vốn Chủ sở hữu	130.576,30	137.578,22	160.385,50	155.689,84	157.995,85
Vốn điều lệ	82.400,00	86.519,26	93.439,74	93.439,74	93.439,74

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	Tỷ đồng	1.473,30	2.030,41	4.237,85	4.415,41	4.459,75
Tổng sản lượng	m ³	161.598,50	161.125,37	202.851,51	248.273,25	261.914,85
Sản lượng kênh bán lẻ	m ³	56.715,70	53.989,19	61.226,98	67.250,20	71.624,53
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,62	21,07	30,87	12,78	13,44
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	847	1.461	1.986	853	1.231

Công tác đầu tư phát triển CHXD:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Số CHXD	02	01	04	03	03
Tỉ lệ bán lẻ (%)	35,10	33,51	30,18	27,09	27,35

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2020-2025 mặc dù ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 và biến động khó lường của thị trường kinh doanh xăng dầu nhưng các chỉ tiêu đều đạt/vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cả về các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

Về chỉ định công ty kiểm toán độc lập:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị đã xem xét và lựa chọn Công ty Kiểm toán đủ kinh nghiệm và năng lực để thực hiện kiểm toán.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời. Một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp với định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty, phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng.

Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2020-2025 đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Đồng hành cùng HĐQT, Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc Công ty đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Điều hành đã nhận định rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành hoạt động kinh doanh; đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng. Ban Điều hành thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.

3. Thẩm định báo cáo tài chính:

Việc thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2020 đến năm 2024 đều được kiểm toán.

Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được triển khai thực hiện sau khi thống nhất và được gửi cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét.

Việc công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đầy đủ và kịp thời.

4. Về thù lao Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, BKS nhận thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên qua các năm. Năm 2020 đến 30/4/2022, Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách nhận lương từ Quỹ lương của Công ty và 01 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao. Từ 01/5/2022, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên đều kiêm nhiệm.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Kết quả giám sát năm 2024

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1.1. Hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giám sát, hỗ trợ kịp thời Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và họp lấy ý kiến khi có các vấn đề phát sinh đến hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh tại Công ty; HĐQT ký ban hành mới các quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, điều hành tại Công ty.

1.2. Hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tổ chức các hoạt động Công ty trên cơ sở tuân thủ theo các quy định của Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Giám đốc đã tổ chức, triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT; điều hành hoạt động kinh doanh ổn định về nguồn hàng, phát triển thị trường, mở rộng hệ thống, đảm bảo kinh doanh an toàn về mặt công nợ, tài sản, tiền hàng của Công ty.

Theo các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua; các định hướng, chỉ đạo từ HĐQT; tiếp thu những góp ý, kết luận của các đoàn kiểm tra trong năm tại Công ty; Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo triển khai, giao tiến độ thực hiện đến các phòng chuyên môn; đảm bảo hoạt động Công ty vận hành an toàn, hiệu quả, đầy đủ nền tảng pháp lý nội bộ và đúng các quy định hiện hành.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc luôn đảm bảo theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, vì lợi ích chung và sự phát triển của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, mặc dù hạn chế về nhân sự và chế độ làm việc kiêm nhiệm, BKS đã luôn phối hợp cùng HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ lãnh đạo phòng chuyên môn Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty nhằm có những giải pháp kịp thời xử lý những vấn đề tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đủ các quy định hiện hành.

HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện nhiệm vụ, Trưởng BKS được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT hàng quý tại Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của BKS được HĐQT, Ban Giám đốc xem xét, quan tâm và chỉ đạo thực hiện.

3. Các cuộc họp BKS thù lao và chi phí BKS năm 2024

3.1. Các cuộc họp BKS

TT	Thời gian tổ chức	TV.BKS tham gia	Nội dung cuộc họp
01	30/01/2024	03/03	Phân tích hoạt động Công ty năm 2023, triển khai nhiệm vụ BKS năm 2024.

02	24/7/2024	03/03	Đánh giá hoạt động Công ty 6 tháng đầu năm 2024. Đánh giá hoạt động và triển khai nhiệm vụ BKS.
03	31/12/2024	03/03	Đánh giá hoạt động Công ty hàng năm 2024. Đánh giá hoạt động và triển khai nhiệm vụ BKS.

3.2. Thù lao của từng thành viên và chi phí hoạt động BKS năm 2024

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Số tháng	Thù lao (đồng)
1	Nguyễn Thị Diễm Vân	Trưởng ban	01/01-31/12/2024	12	54.000.000
2	Lại Thị Thu Hoài	Thành viên	01/01-31/12/2024	12	36.000.000
3	Võ Thị Kim Hoa	Thành viên	01/01-31/12/2024	12	36.000.000
Tổng thù lao BKS năm 2024			126.000.000		
Tổng chi phí hoạt động BKS năm 2024			01/01-31/12/2024	12	6.767.406

(Nguồn: Theo số liệu từ P.TCKT)

4. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và thẩm định BCTC Công ty năm 2024

4.1. Hoạt động kinh doanh:

- Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Năm 2023	Năm 2024	So với kế hoạch	So với năm 2023
1	Sản lượng xăng dầu	m³	233.000	248.273	261.915	112,4	105,5
	Bán buôn	"	159.000	177.170	181.391	114,1	102,4
	KHCN	"	4.000	3.853	8.899	222,5	230,9
	CHXD	"	70.000	67.250	71.625	102,3	106,5
2	Sản lượng DMN	Lít	79.000	86.823	99.318	125,7	114,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.649,6	4.441,2	4.484,0	122,9	100,9
	Kinh doanh Xăng dầu	"	3.605,4	4.379,3	4.418,1	122,5	100,9
	KD hàng hoá, DV khác, DMN	"	32,5	36,1	41,7	128,4	115,5
	Hoạt động tài chính	"	1,0	5,4	3,9	409,1	72,2
	Thu nhập khác	"	10,8	20,4	20,3	187,9	99,5
4	Lãi gộp	"	179,0	154,9	180,0	100,6	116,2
	Kinh doanh Xăng dầu, DMN	"	140,2	123,2	143,3	102,2	116,3
5	Chi phí	"	178,8	167,9	190,8	106,7	113,6
	Bán hàng	"	136,5	129,9	150,5	110,2	115,8
	Quản lý	"	37,5	36,0	36,7	97,9	101,9
	CP tài chính	"	4,8	1,8	3,2	66,7	177,8
	Chi phí khác	"		0,3	0,4		
6	Lợi nhuận trước thuế	"	12,0	12,8	13,4	112,0	105,1
7	Lợi nhuận sau thuế	"	9,6	10,6	11,5	119,8	108,2
8	Nộp ngân sách	"	371,6	365,5	430,2	115,8	117,7

(Nguồn: Theo Báo cáo KQKD năm 2024 của PVOIL Phú Yên)

- Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh Công ty năm 2024:

+ Sản lượng xăng dầu bán ra trong năm 2024 đạt 261.915 m³, bằng 103,9% kế hoạch năm 2024 và tăng 5,5% so với năm 2023; tỷ trọng các kênh phân phối gồm 69,3% kênh bán buôn, kênh KHCN chiếm 3,4% và 27,3% bán qua kênh CHXD.

Tổng sản lượng xăng dầu bán qua kênh CHXD trong năm 2024 là 71.625 m³; bình quân sản lượng bán ra đạt 103 m³/tháng/CHXD.

Kinh doanh dầu mỡ nhờn với sản lượng đạt 99.318 m³; đạt 125,7% kế hoạch sản lượng 2024 và tăng 14,4% so với thực hiện năm 2023.

+ Tổng doanh thu trong năm 2024 đạt 4.484,0 tỷ đồng; gồm doanh thu KD XD là 4.418,1 tỷ đồng; kinh doanh DMN, hoạt động kho và khác là 41,7 tỷ đồng; thu nhập hoạt động tài chính 3,9 tỷ đồng (trong đó bao gồm 2,3 tỷ đồng thưởng thanh toán trước hạn và 1,6 tỷ đồng thu nhập từ cổ tức được chia). Các khoản hạch toán thu nhập khác đạt 20,3 tỷ đồng, trong đó phần lớn thu nhập từ quản lý hàng thừa kiểm kê tổng kho và từ hoạt động cho thuê mặt bằng, hợp tác kinh doanh với Vinfast.

+ Lợi nhuận trước thuế của năm 2024 là 13,4 tỷ đồng, đạt 112,0% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 và tăng 5,1% so với lợi nhuận thực hiện năm 2023.

4.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. TBKS đã tham gia hội đồng xét chọn đơn vị kiểm toán độc lập do Công ty thành lập và thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo hợp đồng kiểm toán số 72/2024/HĐ-AVI-TC2 được ký ngày 24/06/2024. BCTC giữa niên độ và cả năm 2024 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo đúng các quy định hiện hành.

Bảng cân đối kế toán rút gọn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Thay đổi so với đầu năm (%)
	Tổng tài sản	352.115.591.688	396.879.858.045	88,72
I	Tài sản ngắn hạn	171.724.195.378	215.359.820.269	79,74
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.284.486.018	12.843.909.494	33,36
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	89.099.915.844	90.240.858.361	98,74
-	Hàng tồn kho	78.053.976.610	109.556.612.169	71,25
-	Tài sản ngắn hạn khác	285.816.906	2.718.440.245	10,51
II	Tài sản dài hạn	180.391.396.310	181.520.037.776	99,38
-	Tài sản cố định	130.820.209.264	93.792.950.115	139,48
	Tài sản cố định hữu hình	103.550.968.662	66.044.116.647	156,79
	Tài sản cố định vô hình	27.269.240.602	27.748.833.468	98,27
-	Tài sản dở dang dài hạn	3.360.004.230	41.031.082.122	8,19
-	Đầu tư tài chính dài hạn	9.360.000.000	9.360.000.000	100,00
-	Tài sản dài hạn khác	36.851.182.816	37.336.005.539	98,70
III	Nợ phải trả	194.119.743.978	241.190.016.108	80,48
-	Nợ ngắn hạn	160.295.228.426	207.289.804.721	77,33

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Thay đổi so với đầu năm (%)
	Phải trả người lao động	9.169.080.254	18.574.322.289	49,36
	Vay và thuê tài chính ngắn hạn	6.866.113.326	6.410.990.839	107,10
	Dự phòng ngắn hạn			
-	Nợ dài hạn	33.824.515.552	33.900.211.387	99,78
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	157.995.847.710	155.689.841.937	101,48
-	Vốn đầu tư chủ sở hữu	93.439.740.000	93.439.740.000	100,00
-	Quỹ Đầu tư phát triển	46.836.010.544	45.241.872.080	103,52
-	LNST chưa phân phối	17.720.097.166	17.008.229.857	104,19

(Nguồn: Theo BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của PVOIL Phú Yên)

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024; báo cáo tài chính của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

❖ Các chỉ số về suất sinh lời và hệ số vốn Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm (+/-)
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,073	0,067	0,006
Lợi nhuận sau thuế/Tài sản (ROA)	0,033	0,030	0,003
Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (EPS) (VND/CP)	1.231	1.137	94
Hệ số bảo toàn vốn chủ sở hữu (lần)	1,48	0,97	0,51

(Nguồn: Số liệu tại BCTC các năm 2023-2024 PVOIL Phú Yên)

Theo các chỉ số tài chính thực hiện của Công ty năm 2024, hoạt động Công ty trong năm đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh, thực hiện theo các định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2024; các lĩnh vực kinh doanh và công tác quản trị, điều hành hàng hóa của Công ty đã hỗ trợ cho nhau về mặt lợi nhuận, góp phần tạo nên tổng thể hiệu quả hoạt động Công ty đạt mức tốt so với kế hoạch và so với năm 2023. Các chỉ số về suất sinh lời, cũng như hệ số tăng trưởng của nguồn vốn chủ sở hữu Công ty có sự tăng trưởng, lợi nhuận trên cổ phần tăng so với năm 2023.

❖ Kiểm soát công tác quản lý nợ phải thu, phải trả

- Nợ phải thu:

+ Số dư công nợ phải thu khách hàng của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là 88,85 tỷ đồng; cơ cấu nợ từ khách hàng có bảo lãnh ngân hàng chiếm 70% trong tổng dư nợ hàng tháng của Công ty.

+ Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về thẩm định bảo lãnh ngân hàng và giám sát, rà soát định mức tín chấp của khách hàng.

- Nợ phải trả:

+ Ngoài các khoản thuế phải nộp và các khoản phải chi trả cho người lao động từ quỹ lương, quỹ khen thưởng; số dư nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 của

Công ty gồm 103,0 tỷ đồng phải trả cho nhà cung cấp hàng hóa và các khoản vay ngân hàng có số dư cuối kỳ là 40,7 tỷ đồng.

+ Các khoản nợ vay ngân hàng được Công ty thanh toán đúng theo tiến độ tại các hợp đồng tín dụng được ký, tổng số dư tiền vay tại 31/12/2024 tăng 0,38 tỷ đồng so với đầu năm 2024.

❖ *Kết quả giám sát hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống*

- Đầu tư tài chính, góp vốn vào Công ty liên kết

Năm 2024, Công ty duy trì khoản đầu tư góp vốn tại Công ty CP Dầu khí Sài Gòn-Phú Yên với giá trị đầu tư 9.360.000.000 đồng (tương ứng 936.000 cổ phiếu), chiếm 39% vốn điều lệ của Công ty liên kết. Giá trị cổ tức Công ty nhận được trong năm 2024 cho khoản đầu tư nêu trên là 1,59 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định và phát triển hệ thống.

Công ty đã triển khai thực hiện công tác đầu tư phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh trong năm và theo kế hoạch được phê duyệt. Trong đó Công ty đã tập trung triển khai nhiều công trình cấp thiết phục vụ cho hoạt động của các CHXD và đầu tư công cụ/phần mềm phục vụ cho công tác quản trị.

Các hạng mục TSCĐ hoàn thành được đưa vào sử dụng, ghi tăng giá trị tài sản và trích khấu hao đúng quy định. Tổng giá trị tài sản tăng trong năm 2024 gồm 48,39 tỷ đồng tài sản hữu hình và 0,62 tỷ đồng tài sản vô hình.

Phát triển CHXD theo kế hoạch. Tổng số CHXD của Công ty đến thời điểm cuối tháng 12/2024 là 59 CHXD bao gồm 35 CHXD thuộc sở hữu PVOIL Phú Yên, 04 CHXD thuê từ TCT và 20 CHXD thuê ngoài.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn

Trong năm 2024, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

Với vai trò là công ty con của Tổng công ty dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL); Công ty được phân công địa bàn kinh doanh chính tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và địa bàn giáp ranh tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Đắk Lắk. Theo đó, các giao dịch liên quan giữa Công ty với PVOIL cùng các chi nhánh, công ty con của PVOIL và bên liên quan khác trong năm 2024 gồm các hợp đồng và giao dịch mua bán xăng dầu, thuê và cung cấp dịch vụ.

Thống kê tóm tắt tổng giá trị giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan trong năm 2024 như sau:

Với Công ty mẹ: Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP

- Mua hàng hóa	: 4.152.790.128.822 đồng
- Phí dịch vụ phải trả	: 2.105.822.559 đồng
- Bán hàng hóa	: 2.690.618 đồng
- Cung cấp dịch vụ	: 4.144.967.604 đồng
- Doanh thu tài chính	: 2.319.348.141 đồng

Với các công ty thành viên cùng hệ thống PVOIL và các bên liên quan khác

- Mua hàng hóa : 81.636.931.345 đồng
- Phí dịch vụ phải trả : 32.830.357.375 đồng
- Bán hàng hóa : 67.797.127.240 đồng
- Cung cấp dịch vụ : 10.515.322.472 đồng
- Thu nhập khác : 64.000.000 đồng
- Cổ tức được chia : 1.591.200.000 đồng

6. Đánh giá và kiến nghị của BKS

6.1. Đánh giá:

Trong năm 2024, HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy nhân sự Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, triển khai đầy đủ những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các phòng chức năng/đơn vị trực thuộc trong Công ty theo nhiệm vụ chuyên môn của mình đã tham mưu đề xuất các ý kiến xây dựng cho Ban Giám đốc Công ty tại các cuộc họp giao ban định kỳ/đột xuất... cùng chung mục tiêu hoàn thành tốt nhất kế hoạch kinh doanh được giao. Công tác quản lý hàng hóa tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD được điều hành đạt hiệu quả tối ưu, đảm bảo an toàn và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý công nợ có xây dựng định mức và theo các quy định hiện hành, không phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu; cơ cấu nợ duy trì ở mức an toàn.

6.2. Kiến nghị

Từ thực tế hoạt động Công ty năm 2024 và theo các nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2025, BKS kiến nghị Công ty một số nội dung như sau:

- Điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí để tối ưu hiệu quả về lợi nhuận.

- Tăng cường giám sát công nợ từ hoạt động kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật những quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, pháp luật trong các hoạt động chuyên môn; cập nhật thường xuyên những thay đổi, điều chỉnh để sửa đổi, đồng bộ các văn bản nội bộ; tạo thuận lợi, đầy đủ pháp lý cho việc áp dụng thống nhất trong các hoạt động Công ty.

- Giám sát và lưu trữ các hồ sơ hệ thống khách hàng, CHXD, hồ sơ về giá bán, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Sử dụng và cân đối nguồn vốn phù hợp hiệu quả kinh doanh trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển CHXD.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

- Thẩm định BCTC, tình hình thực hiện KHKD hàng quý, 6 tháng và cả năm.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Thực hiện công tác kiểm soát trực tiếp tại chi nhánh, cơ sở kinh doanh trực thuộc Công ty.

- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp tổng kết và các cuộc họp đột xuất tại Công ty theo thông báo/thư mời của Công ty.

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty; giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, thư kiểm toán (nếu có).

- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, quản lý công nợ, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như quy định pháp luật.

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty.

Trên đây là Báo cáo của BKS về hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và kết quả giám sát hoạt động Công ty trong năm 2024; phương hướng, kế hoạch hoạt động BKS năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030. Kính trình Đại hội thông qua báo cáo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Diễm Vân

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
Địa chỉ : 157-159 Hùng Vương, phường 5, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Giấy chứng nhận ĐKDN: 4400114094
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 14 giờ 00 phút ngày 15/4/2025 (Thứ Ba)
Địa điểm họp : Khách sạn Sài Gòn – Phú Yên (541 Trần Hưng Đạo, phường 4, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)

Thành phần tham dự:

- Cổ đông: Tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp là 134 người, đại diện cho 131 cổ đông tương ứng 8.008.099 cổ phần, chiếm 85,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Công ty: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban điều hành, Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty.

DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Nguyễn Thị Minh Hạc, Phó Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo số cổ đông tham dự phiên họp đến 14 giờ 00 phút ngày 15/4/2025 có 134 người đại diện 131 cổ đông tương ứng 8.008.099 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Đại hội đủ điều kiện để tiến hành họp lệ theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trần Văn Hay, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội và danh sách Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu như sau:

a) Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Mậu Dũng, Chủ tịch HĐQT
- Ông Ngô Văn Nhiệm, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

b) Thư ký Đại hội:

- Bà Võ Thị Kim Hoa, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính
- Ông Huỳnh Công Hậu, Thư ký HĐQT

c) Ban kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thị Minh Hạc, Phó Phòng Tổ chức – Hành chính: Trưởng ban

- Ông Huỳnh Công Hậu, Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán: Phó ban
- Các ông, bà: Trịnh Ngọc Lâm, Vũ Bảo Trung, Bà Trương Huệ Văn, Nguyễn Thị Trúc Viên, Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính
- Ông Dương Ngọc Trát và Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Ông Ngô Văn Nhiệm thay mặt Chủ tọa Đại hội trình bày dự thảo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI PHIÊN HỌP

1. Ông Ngô Văn Nhiệm trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

2. Ông Trần Văn Hay trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030; kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

3. Bà Nguyễn Thị Diễm Vân trình bày Báo cáo kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát.

4. Ông Trần Văn Hay trình bày các tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình thông qua quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động năm 2024 và phương án thù lao, ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT, BKS.

5. Ông Ngô Văn Nhiệm trình bày các tờ trình:

- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.
- Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Bà Nguyễn Thị Diễm Vân trình bày tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

III. THẢO LUẬN

Đại hội hội đồng cổ đông đã thống nhất các nội dung và không có ý kiến gì khác.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ông Huỳnh Công Hậu, Phó Ban kiểm phiếu đã báo cáo kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Phiếu biểu quyết phát ra		Phiếu biểu quyết hợp lệ		Phiếu biểu quyết không hợp lệ		Phiếu biểu quyết tán thành		Phiếu biểu quyết không tán thành		Phiếu biểu quyết không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Giám đốc	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.991.716	99,80	-	-	16.383	0,20
2	Báo cáo kết quả kinh doanh giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch phát triển Công ty giai đoạn 2025-2030; kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.989.801	99,77	5.590	0,07	12.708	0,16
3	Báo cáo kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.985.967	99,72	-	-	22.132	0,28
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.985.326	99,72	-	-	22.773	0,28

TT	Nội dung	Phiếu biểu quyết phát ra		Phiếu biểu quyết hợp lệ		Phiếu biểu quyết không hợp lệ		Phiếu biểu quyết tán thành		Phiếu biểu quyết không tán thành		Phiếu biểu quyết không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết
	kiểm toán												
5	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.985.326	99,72	5.590	0,07	17.183	0,21
6	Tờ trình thông qua quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động năm 2024 và phương án thù lao, ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT, BKS	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.989.001	99,76	5.590	0,07	13.508	0,17
7	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.994.750	99,83	-	-	13.349	0,17

TT	Nội dung	Phiếu biểu quyết phát ra		Phiếu biểu quyết hợp lệ		Phiếu biểu quyết không hợp lệ		Phiếu biểu quyết tán thành		Phiếu biểu quyết không tán thành		Phiếu biểu quyết không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	% trên tổng số phiếu biểu quyết
8	Tờ trình về việc thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.985.326	99,72	-	-	22.773	0,28
9	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	8.008.099	100,00	8.008.099	100,00	-	-	7.990.757	99,78	-	-	17.342	0,22

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết như trên, các nội dung trình Đại hội biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên thông qua.

V. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025–2030

1. Thông qua Ban bầu cử

Ông Ngô Văn Nhiệm, thay mặt Chủ tọa Đại hội xin ý kiến cổ đông thông qua Ban bầu cử cũng là Ban kiểm phiếu.

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

- Ông Huỳnh Công Hậu, Phó Ban bầu cử trình bày dự thảo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

- Ông Ngô Văn Nhiệm, thay mặt Chủ tọa Đại hội xin ý kiến cổ đông thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

Ông Ngô Văn Nhiệm, thay mặt Chủ tọa Đại hội công bố danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên gồm:

- Danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Ông Nguyễn Mậu Dũng, sinh ngày 01/01/1968, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, hiện là Thành viên HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

+ Bà Đoàn Thị Thảo, sinh ngày 25/5/1972, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, hiện là Phó Ban Tổ chức - Nhân sự Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

+ Ông Ngô Văn Nhiệm sinh ngày 09/05/1978, Cử nhân Kinh tế, hiện là Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

+ Ông Trần Văn Hay, sinh ngày 12/10/1974, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, hiện là Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

+ Ông Trần Quang Đạo, sinh ngày 20/01/1978, Kỹ sư Xây dựng, hiện là Phó Giám đốc, Trưởng vùng kinh doanh khu vực Đông Nam Á Công ty TNHH KAN Việt Nam.

- Danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Bà Nguyễn Thị Diễm Vân, sinh ngày 09/4/1984, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, hiện là Trưởng Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận.

+ Bà Võ Thị Kim Hoa, sinh ngày 02/10/1976, Cử nhân Tài chính – Tiền tệ, hiện là Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

+ Bà Lại Thị Thu Hoài, sinh ngày 15/12/1989, Cử nhân Kế toán, hiện là Chuyên viên kế toán Kho Xăng dầu Vũng Rô Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Kết quả bầu cử

Ông Huỳnh Công Hậu, Phó Ban bầu cử trình bày kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Kết quả kiểm phiếu như sau:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng viên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ so với tổng số quyền biểu quyết
1	Nguyễn Mậu Dũng	8.001.382	99,92
2	Đoàn Thị Thảo	7.971.394	99,54
3	Ngô Văn Nhiệm	8.000.739	99,91
4	Trần Văn Hay	8.001.016	99,91
5	Trần Quang Đạo	7.971.962	99,55

4.2. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên ứng viên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ so với tổng số quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Diễm Vân	7.992.840	99,81
2	Võ Thị Kim Hoa	8.006.338	99,98
3	Lại Thị Thu Hoài	7.976.134	99,60

VI. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết

- Ông Huỳnh Công Hậu, Thư ký Đại hội đã trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Ông Ngô Văn Nhiệm, thay mặt Chủ tọa Đại hội xin ý kiến cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

Biểu quyết: Đồng ý 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã kết thúc vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 15/4/2025.

Biên bản này gồm 07 trang, được lập thành 03 bản chính, gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 bản, gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội 01 bản và 01 bản lưu tại văn phòng Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

(Đính kèm Danh sách cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2025)

TM. TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Công Hậu

**TM CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Mậu Dũng



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
số 01/2025/BBĐHĐCĐ ngày 15/4/2025)

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP sở hữu
1	Nguyễn Thế Anh	221135264	14/05/2010	558
2	Nguyễn Ngọc Ân	VSDPPY220159279	16/08/1995	479
3	Trương Văn Ba	220147027	29/07/2002	2.315
4	Lê Thị Bông	221007730	06/04/2001	159
5	Nguyễn Văn Bổng	220170160	19/11/2004	1.117
6	Nguyễn Văn Có	220064994	23/01/2013	159
7	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (ĐD: Ông Nguyễn Mậu Dũng)	0305795054	30/09/2020	2.524.577
8	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (ĐD: Ông Ngô Văn Nhiệm)			2.100.030
9	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (ĐD: Bà Đoàn Thị Thảo)			1.647.955
10	Võ An Cư	221052682	19/05/2004	957
11	Phan Chánh Cường	221060436	25/09/2002	319
12	Đoàn Hữu Cường	220965789	22/09/2010	4.392
13	Đỗ Tiến Cường	080970759	27/07/2007	826.356
14	Đỗ Văn Chuẩn	VSDPPY220563626	30/06/1995	479
15	Phạm Văn Chúng	VSDPPY221014288	06/02/1996	479
16	Ngô Hoàng Chương	221040197	04/06/2005	4.870
17	Đoàn Thị Diễm	054177010797	26/08/2021	100
18	Trương Thị Din	054163008695	17/06/2022	957
19	Huỳnh Phụng Doãn	VSDPPY220985957	04/10/1995	398
20	Nguyễn Phước Doanh	054089005132	05/10/2022	800
21	Lê Thị Mỹ Dung	220991034	18/06/2014	18.688
22	Lưu Thị Phương Dung	220941186	07/02/2004	479
23	Nguyễn Tiến Dũng	VSDPPY220619336	12/09/1982	4.870
24	Phan Thanh Dũng	054069008992	28/06/2021	1.000
25	Trần Cảnh Hải Duy	VSDPPY221100023	08/04/2000	479
26	Đặng Nhất Duy	VSDPPY220957208	09/10/1993	7.186

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP sở hữu
27	Lê Thị Mỹ Duyên	054192000518	13/04/2021	100
28	Nguyễn Thị Duyên	058172006783	28/06/2021	1.000
29	Nguyễn Viết Đáng	VSDPPY221094181	15/05/1999	238
30	Phan Nguyễn Thanh Đăng	054089011548	11/08/2021	324
31	Nguyễn Thái Định	220717523	09/05/2012	1.915
32	Nguyễn Thị Minh Hạc	054183010497	10/10/2022	100
33	Trần Văn Hạng	VSDPPY220147986	10/04/1978	638
34	Hồ Văn Hào	VSDPPY220962945	16/12/1993	957
35	Nguyễn Văn Hay	221148275	17/02/2003	798
36	Đặng Thị Thu Hằng	220650025	03/09/2005	878
37	Ngô Trung Hiên	054097000203	28/03/2021	100
38	Nguyễn Thị Hiền	VSDPPY220992096	07/09/1995	2.795
39	Đặng Thị Hiền	220929461	01/04/2008	558
40	Võ Thị Kim Hoa	220970438	10/06/2009	340
41	Võ Nguyên Hợp	221082750	09/01/2003	638
42	Cộng Thị Huệ	220966478	17/06/2005	7.986
43	Trần Anh Huy	054086007419	10/12/2022	145.688
44	Đàm Thế Huy	221112008	13/04/2018	398
45	Nguyễn Thị Khánh Hưng	221005835	12/12/2005	957
46	Nguyễn Thị Thu Hương	220706935	14/03/2014	718
47	Trương Phú Hữu	220616386	15/05/2009	8.146
48	Lê Thị Kiển	220840610	23/10/2008	319
49	Trần Kim Khải	220206078	19/11/2010	479
50	Nguyễn Công Khánh	220058068	09/07/2009	5.110
51	Nguyễn Hoàng Khôi	220975003	30/06/2008	319
52	Nguyễn Quốc Khuyến	221045788	04/07/2008	3.196
53	Đỗ Thị Lại	054182006473	11/08/2021	479
54	Võ Thị Vy Lan	220614806	07/04/2008	8.065
55	Trần Đắc Lào	VSDPPY220936927	14/03/1992	798
56	Võ Thế Lâm	VSDPPY211481308	05/09/1991	238
57	Nguyễn Kim Lân	VSDPPY221015159	05/10/1996	159
58	Lê Thị Thanh Liêm	054175000938	05/04/2021	3.834
59	Nguyễn Thanh Liêm	VSDPPY220624847	08/08/1995	238

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP sở hữu
60	Lê Thị Liên	080966771	02/12/2001	581.185
61	Nguyễn Thị Kim Liên	220764174	22/05/2002	479
62	Nguyễn Duy Linh	VSDPPY221032380	24/02/1997	638
63	Nguyễn Thị Lưu Linh	221216652	15/02/2006	319
64	Đặng Thị Bích Loan	221102486	29/02/2016	319
65	Đặng Thị Kim Loan	VSDPPY220956762	07/02/1993	319
66	Đỗ Thị Tổ Loan	221216507	13/04/2007	398
67	Dương Văn Long	VSDPPY221011007	27/03/1996	3.992
68	Thiều Văn Long	220139916	21/09/2007	174
69	Nguyễn Thành Lợi	VSDPPY220993908	25/08/1995	479
70	Lê Đức Luân	220991586	23/12/2015	398
71	Nguyễn Thị Lung	VSDPPY220663597	18/05/1996	479
72	Huỳnh Thị Lượng	220835573	20/07/2009	319
73	Nguyễn Thị Lựu	220847470	16/06/2003	3.912
74	Trần Thị Mỹ Ly	221112523	02/03/2016	479
75	Nguyễn Thị Ngọc Mai	054189005432	21/03/2022	22
76	Huỳnh Khắc Nam	054089005306	27/12/2021	100
77	Nguyễn Thị Niệm	220158371	22/09/2010	638
78	Phạm Văn Nông	221128253	14/03/2001	638
79	Nguyễn Thị Nơ	221106773	27/07/2015	2.315
80	Nguyễn Thị Thúy Nga	038173037297	12/01/2022	500
81	Nguyễn Thị Nghè	221233270	13/09/2006	798
82	Hà Thị Bích Ngọc	221216754	02/05/2006	398
83	Võ Thị Nguyệt	221199996	05/12/2006	319
84	Trần Thị Mỹ Nhạn	221097882	17/02/2012	1.676
85	Đoàn Minh Nhất	054066000264	01/04/2021	2.888
86	Võ Thị Hồng Nhị	221052600	20/11/2013	638
87	Bùi Quốc Phong	220932993	14/05/2007	1.597
88	Đỗ Vũ Phong	VSDPPY221085416	24/03/1999	4.312
89	Nguyễn Hữu Phúc	056088000279	03/04/2021	100
90	Lê Văn Phương	221001386	18/10/2004	2.555
91	Nguyễn Thị Bích Phương	054171004196	28/06/2021	319
92	Nguyễn Thị Hồng Phương	054185001101	09/04/2021	340

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP sở hữu
93	Nguyễn Vũ Quốc	221147761	18/11/2013	100
94	Phạm Tấn Sang	220651259	23/06/2003	398
95	Võ Giang Sang	220927448	22/09/2010	1.037
96	Trần Thị Tiêm	221224660	05/12/2006	319
97	Châu Thị Tiến	221260300	09/07/2007	238
98	Huỳnh Thị Thanh Tinh	VSDPPY220650151	31/05/1988	957
99	Lê Văn Toàn	054079006458	10/08/2021	888
100	Hà Nhật Tuấn	221189032	26/01/2018	416
101	Lê Anh Tuấn	221086785	30/09/2015	5.590
102	Nguyễn Vũ Mạnh Tùng	054076001357	22/04/2021	3.200
103	Lê Duy Tường	024302861	21/12/2012	5.030
104	Nguyễn Khánh Tường	221087275	25/12/2009	4.152
105	Lê Tấn Thạnh	VSDPPY220879875	07/10/1989	319
106	Trịnh Ngọc Thao	054092000293	15/04/2021	100
107	Võ Thị Thanh Thảo	052188014689	21/09/2022	100
108	Lê Thị Kim Thắm	054180000833	10/04/2021	319
109	Nguyễn Thị Kim Thích	221145165	04/06/2008	957
110	Dương Thị Thu Thoa	054171005496	05/12/2021	4.870
111	Huỳnh Thị Kim Thoa	221094443	30/09/2015	398
112	Nguyễn Thị Kim Thoa	221183094	07/10/2004	479
113	Đào Thị Kim Thoa	221145176	11/02/2004	238
114	Hà Văn Thơm	220637563	12/09/2008	1.277
115	Nguyễn Thị Thu	VSDPPY221095583	24/05/1999	479
116	Trần Thị Thuỷ	220606395	25/06/2010	1.196
117	Lê Thị Thu Thủy	VSDPPY221198047	05/10/1999	159
118	Nguyễn Thị Thu Thủy	221073131	09/09/2015	878
119	Nguyễn Ngô Hồng Thúy	054189004350	11/08/2021	200
120	Nguyễn Thị Thanh Thúy	VSDPPY221089258	24/03/1999	398
121	Phan Thị Mộng Thuyền	221041278	15/01/2014	558
122	Trần Thị Xuân Thương	054181001444	22/04/2021	1.196
123	Hồ Thị Quỳnh Trang	220989059	25/08/2010	684
124	Cao Văn Trung	220511144	27/08/2010	182
125	Hà Ngọc Trung	VSDPPY221074644	30/07/1998	319

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Số CP sở hữu
126	Võ Văn Trung	221128303	16/03/2001	319
127	Võ Thị Út	054178009938	28/06/2021	159
128	Bùi Thị Khánh Vân	221005648	12/02/2014	319
129	Đặng Thị Bích Vân	054183005824	05/12/2021	638
130	Nguyễn Thị Trúc Viên	221337146	29/01/2010	100
131	Lâm Quốc Vinh	220174108	12/07/2008	1.996
132	Nguyễn Thị Ngọc Vinh	VSDPPY220753309	23/04/1997	798
133	Nguyễn Thị Yến	220993357	15/04/2015	479
134	Đặng Thị Yến	220927744	16/08/2010	2.954
	Cộng			8.008.099